TRƯỜNG THANH NIÊN TIỀN TUYẾN VỚI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 Ở THỪA THIÊN HUẾ

TRƯƠNG CÔNG HUỲNH KỲ*

Trí thức Việt Nam giữ vị trí và vai trò to lớn trong lịch sử dân tộc. Cùng với các giai cấp và tầng lớp khác trong xã hội, tầng lớp trí thức đã có những đóng góp xứng đáng vào sự sinh tồn và phát triển của đất nước. Ở mỗi thời kỳ lịch sử đều có một đội ngũ trí thức đông đảo và họ đã đem sức lực và trí tuệ của mình phục vụ cho dân tộc. Trong thời kỳ Pháp thuộc, tầng lớp trí thức đã có nhiều đóng góp đối với dân tộc, trong đó việc tham gia cuộc đấu tranh để giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do cho nhân dân là nét nổi bật nhất. Tầng lớp trí thức là người có tình cảm dân tộc mạnh, đồng thời họ là những người có nhạy cảm về chính trị, nên khi phong trào cách mạng đi lên, người châm ngòi pháo đầu tiên thường là trí thức. Điều này thể hiện rõ trong phong trào chống Pháp trong nửa sau thế kỷ XIX và trong hai thập niên đầu thế kỷ XX. Từ năm 1930, tầng lớp trí thức tiếp tục thể hiện vai trò quan trọng của mình trong cuộc đấu tranh giành độc lập tự do, trong đó có lực lượng trí thức yêu nước của vùng đất miền Trung hội tụ ở Trường Thanh niên Tiền tuyến trong thời khắc lịch sử năm 1945 là một trong những nét điển hình. Trong bài viết này, chúng tôi muốn góp phần làm sáng tỏ về sự ra đời của Trường Thanh niên Tiền tuyến, vấn đề "Việt Minh hoá" tổ chức này và vai trò của nó đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Thừa Thiên Huế.

1. Sự ra đời của Trường Thanh niên Tiền tuyến

Tháng 9-1939, Chiến tranh thế giới thứ Hai bùng nổ, những điều kiện để tiến hành cuộc vận động giải phóng dân tộc Việt Nam đã xuất hiện. Đảng Cộng sản Đông Dương và lãnh tụ Hồ Chí Minh đã kịp thời chuyển hướng chỉ đạo cách mạng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, thành lập Mặt trận Việt Minh (19-5-1941), chuẩn bị về mọi mặt để tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Trong cuộc vận động cứu nước này, ngoài Đảng Cộng sản Đông Dương và Mặt trận Việt Minh đóng vai trò chủ yếu, còn có nhiều đảng phái chính trị thân Nhật và lực lượng yêu nước tham gia, trong đó nổi bật là thành phần trí thức tiến bộ. Đây là bộ phận có tinh thần yêu nước, tinh thần dân tộc, mang nặng tư tưởng quốc gia, mong muốn nước nhà độc lập cường thịnh, bao gồm chủ yếu là nhà thơ, nhà văn, giáo chức, bác sĩ, luật sư, kỹ sư, học sinh, sinh viên, viên chức, các nhà hoạt động chính trị - xã hội có tư tưởng chống Pháp theo

*PGS.TS. Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

khuynh hướng quốc gia chủ nghĩa hay có cảm tình với cách mạng. Họ tham gia vào các hoạt động tiến bộ trong các tổ chức như Tổng hội Sinh viên, Hội Truyền bá chữ Quốc ngữ, Hội Hướng đạo sinh (Scout) hoặc các tờ báo tiến bộ như *Thanh Nghị, Tri Tân, Thanh Niên*… Nhiều thành viên của các tổ chức Tổng hội Sinh viên, Hướng đạo sinh (như Phan Anh và Tạ Quang Bửu)… đã sáng lập và tham gia Trường Thanh niên Tiền tuyến khi được thành lập vào đầu tháng 7-1945.

Đêm 9-3-1945, Nhật tiến hành đảo chính Pháp và độc chiếm Đông Dương. Ngay sau cuộc đảo chính, để ru ngủ nhân dân Việt Nam, phát xít Nhật tuyên bố "trao trả độc lập" cho Bảo Đại và tiến hành thiết lập một chính phủ thân Nhật ở Việt Nam theo thể chế quân chủ lập hiến nhằm tạo ra chỗ dựa cho sự tồn tại của phát xít Nhật ở Đông Dương. Thực hiện ý đồ này, ngày 17-4-1945, Chính phủ Trần Trọng Kim được thành lập do phát xít Nhật sắp xếp nhưng thành phần Chính phủ bao gồm những người trí thức yêu nước tiến bộ có danh tiếng, có uy tín đối với nhân dân. Họ là những giáo sư, bác sĩ, kĩ sư, luật sư, nhà báo đều chưa phải là chính khách chuyên nghiệp, không có kinh nghiệm tổ chức quản lý, trước đó có nhiều hoạt động thể hiện tinh thần yêu nước, có tinh thần dân tộc được nhiều người ngưỡng mộ, được một bộ phận nhân dân tin tưởng. Phan Anh - luật sư yêu nước cấp tiến, trước Cách mạng tháng Tám 1945 đã thể hiện bản lĩnh trước tòa án thực dân, cãi giảm án cho nhiều đảng viên cộng sản, là Cố vấn pháp luật của Tổng hội Sinh viên. Tạ Quang Bửu - một lãnh tụ Hướng đạo sinh, một giáo sư có uy tín ở Trung Kỳ. Nhiều người trong Nội các Trần Trọng Kim đã tận dụng vị thế hợp pháp của mình để làm những việc ích nước lợi dân như Trần Đình Nam, Trịnh Đình Thảo, Hoàng Xuân Hãn, Vũ Văn Hiền, Phan Anh, Hồ Tá Khanh, Nguyễn Hữu Thí…

Ngay sau khi thành lập, Chính phủ Trần Trọng Kim ra Lời Tuyên cáo, nói rõ mục đích, tôn chỉ và phương châm hoạt động của mình là: "hợp nhất tất cả các phần tử quốc dân để củng cố độc lập của quốc gia và gây mạnh cái tinh thần yêu nước trong mọi giai tầng xã hội" (1). Lời tuyên cáo này có sức thu hút đối với một bộ phận dân chúng, nhất là tầng lớp thanh niên trí thức yêu nước đang trong "cơn sốt" muốn có một nền độc lập cho đất nước. Thực hiện lời tuyên bố này, Nội các Trần Trọng Kim đề ra 6 giải pháp cấp thời, tiến bộ để thiết lập một nước Việt Nam độc lập, trong đó có vấn đề coi trọng thanh niên: "Vì vận nước mai sau là cốt ở thanh niên bây giờ nên Chính phủ rất chú trọng đào tạo những người mạnh mẽ, khí khái, có nghề nghiệp, có tổ chức, có huấn luyện, để bảo vệ nền độc lập đương gây" (2).

Để thực hiện chủ trương này, Nội các Trần Trọng Kim lập ra một bộ đặc biệt gọi là Bộ Thanh niên do Phan Anh làm Bộ trưởng và Tạ Quang Bửu làm Đặc vụ Ủy viên. Theo Trần Trọng Kim cho biết thì thâm ý của Nội các khi lập ra bộ này là nhắm tới nhiều mục đích, nhưng trước hết được coi như một thứ Bộ Quốc phòng trá hình: "Không có Bộ Quốc phòng nhưng lại có Bộ Thanh niên, lập ra các đạo thanh niên tiền tuyến, để một ngày kia thành những đội quân có tinh thần mạnh mẽ" (3). Như vậy, "để che mắt người Nhật và gây cái tinh thần binh bị", Nội các Trần Trọng Kim lập ra Bộ Thanh niên do Phan Anh đứng đầu.

Còn theo Phan Anh, khi trả lời phỏng vấn nhà Sử học NaUy S. Tonnesson vào cuối năm 1989 nói rằng: "Trong Chính phủ Trần Trọng Kim có một bộ mà chúng tôi phải suy nghĩ nhiều: Bộ Quốc phòng hoặc

Bộ Quân lực hoặc Bộ Chiến tranh. Chính vì muốn giữ thế trung lập mà chúng tôi không có Bộ Quốc phòng. Người Nhật muốn có bộ ấy để lôi kéo chúng tôi đi với họ. Thay bộ ấy, chúng tôi lập Bộ Thanh niên. Phong trào Việt Minh đã nổi tiếng và gây được hiệu quả là vì được thanh niên ủng hộ. Chúng tôi vận động một phong trào thanh niên là nhằm mục đích quốc gia và mục đích xã hội. Phong trào thanh niên chúng tôi không xung đột gì với Việt Minh. Cùng theo đuổi một mục tiêu như nhau" (4).

Thực hiện ý định này, ngay sau khi nhậm chức, Phan Anh đã tích cực liên lạc với một số thanh niên trí thức giàu nhiệt huyết và có uy tín trong giới thanh niên, đặc biệt là những người từng tham gia và làm thủ lĩnh phong trào thanh niên Đucoroy trước ngày 9-3-1945. Hai trong số những thanh niên tiêu biểu nhất, trở thành trợ thủ đắc lực của Phan Anh là Hoàng Đạo Thuý và Tạ Quang Bửu.

Cuối tháng 5-1945, Phan Anh và Tạ Quang Bửu đã tiến hành cuộc vận động thành lập Trường Thanh niên Tiền tuyến và phong trào Thanh niên xã hội. Ngày 15-6-1945, theo đề nghị của Bộ Thanh niên, Nội các đã đệ trình lên Hoàng đế Bảo Đại xin ban đạo sắc về tổ chức phong trào Thanh niên. Theo đó, một Hội đồng cố vấn thanh niên đã được thành lập, giúp việc cho Bộ Thanh niên. Hội đồng này gồm có Hoàng Đạo Thuý (Chủ tịch), Trần Duy Hưng (Phó Chủ tịch, phụ trách Bắc chi bộ) và Tạ Quang Bửu (Phó Chủ tịch, phụ trách Nam chi bộ). Tiếp đó, tại hầu hết các tỉnh Bắc Kỳ và Trung Kỳ đều có Ủy ban vận động thanh niên. Đích thân Bộ trưởng Phan Anh và Hoàng Đạo Thuý đã đi diễn thuyết ở khắp các tỉnh và thành phố, hô hào, kêu gọi thanh niên tham gia Phong trào thanh niên xã hội, sẵn sàng đứng lên phụng sự Tổ quốc (có nơi phong trào này được gọi là Phong trào Thanh niên Phan Anh).

Phong trào Thanh niên xã hội đã nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của giới trẻ ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ. Chỉ trong vòng hai tuần lễ, ước tính có khoảng 100.000 người tham gia. Nội dung hoạt động của Đoàn Thanh niên xã hội là rèn luyện tinh thần yêu nước cho các đoàn viên bằng cách tổ chức đi tham quan, cắm trại tại các di tích lịch sử, tìm hiểu về công tích của các anh hùng dân tộc, tổ chức rèn luyện sức khoẻ thông qua các tổ chức trò chơi ngoài trời, tập các động tác quân sự như lăn lê, bò toài… Ngoài ra, còn tập cả cách sơ cấp cứu người bị thương do tai nạn… Đoàn tích cực hoạt động xã hội, từ thiện: vận động quyên góp lương thực, thực phẩm, quần áo cứu trợ đồng bào bị đói rét do mất mùa, do thiên tai bão lụt… (5). Ở nhiều cuộc mít tinh, diễu hành rầm rộ được tổ chức để cổ vũ tinh thần yêu nước, ý thức phục vụ Tổ quốc, phụng sự nhân dân. Ở nhiều nơi, Thanh niên còn tổ chức cả các buổi luyện tập quân sự. Có thể nói Phong trào Thanh niên xã hội xuất phát từ mục đích quốc gia và mục đích xã hội tốt đẹp của một số trí thức như Phan Anh, Hoàng Đạo Thuý, Tạ Quang Bửu, Trần Duy Hưng… dưới tác động của Phong trào Việt Minh do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.

Cũng với sự thành lập Phong trào Thanh niên xã hội, ngày 16-6-1945, Nội các Trần Trọng Kim ra quyết định thành lập Trường Thanh niên Tiền tuyến (viết tắt Trường TNTT). Ngày 2-7 -1945, Trường chính thức khai mạc khoá đào tạo đầu tiên với tổng quân số là 43 người.

Có thể khẳng định rằng Trường Thanh niên Tiền tuyến về hình thức là của Chính phủ Trần Trọng Kim, ra đời gắn liền với Phong trào Thanh niên xã hội, nhưng thực chất xuất phát từ tinh thần yêu nước, ý

thức đấu tranh vì độc lập dân tộc và tự do của tầng lớp trí thức Việt Nam. Đây là "một sáng kiến đặc biệt của Phan Anh và Tạ Quang Bửu" (6). Trong bối cảnh không thể lập ra Bộ Quốc phòng và công khai tổ chức, phát triển binh bị, một số trí thức yêu nước trong Chính phủ Trần Trọng Kim, trong đó có luật sư trẻ Phan Anh - Bộ trưởng Bộ Thanh niên, đã nhận thức sâu sắc và rõ ràng về ý nghĩa và sự cấp bách của việc chuẩn bị thực lực vũ trang của dân chúng nhằm sẵn sàng bảo vệ chủ quyền đất nước khi cần đến trong những tình huống hiểm nghèo. Đi đôi với việc thông qua công tác tập hợp và cổ vũ tinh thần yêu nước, tinh thần quyết chiến, sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc của thanh niên, ông đã cùng với Tạ Quang Bửu và một số trí thức yêu nước cùng chí hướng bàn cách lợi dụng tình hình để lập ra một trường võ bị, đào tạo cán bộ chỉ huy quân sự cho quân đội bảo vệ Tổ quốc trong tương lai. Tuy vậy, hai ông luôn luôn giữ bí mật mục tiêu thực sự của Trường. Trong lễ khai giảng trường, ông Phan Anh nói chung chung: học xong ai về quê người ấy.

Phan Tử Lăng - một cựu sĩ quan (thiếu uý) có tinh thần yêu nước trong quân đội Pháp trước kia và sau cuộc đảo chính (9-3-1945) trở thành người chỉ huy Đội Cấm binh của Hoàng thành, đã được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng. 43 học viên đầu tiên phần lớn là học sinh, sinh viên giàu lòng nhiệt thành yêu nước. Đa số học viên là những thanh niên đang học tú tài hoặc vừa đậu tú tài năm học 1944-1945, có người đã đỗ tú tài và đang học ở Đại học Đông Dương; một số đã đi làm và rất nhiệt huyết với tiền đồ của dân tộc. Học viên xin vào Trường với nhiều tác động và động cơ: Có người do Việt Minh Trung ương và địa phương đề cử tham gia; có người chịu ảnh hưởng uy tín của hai ông Phan Anh và Tạ Quang Bửu; cũng có người do ảnh hưởng của bạn bè tốt…

Trường Thanh niên Tiền tuyến là một ngôi nhà ngói cũ của một trại lính hộ thành xưa trước cửa Quảng Đức (nay là trụ sở Trung tâm Công viên cây xanh Thành phố Huế). Trường được tổ chức theo lối tự quản, học tập quân sự do ông Phan Tử Lăng và Võ Lương đến dạy, còn việc ăn ở, bếp núc... học viên phải tự đảm nhận.

Hoạt động của giáo viên, học viên trong mỗi ngày: Buổi sáng cả trung đội hàng ngũ chỉnh tề, vai vác cuốc chim hoặc xẻng (sau này mới có súng) đi lên Ngự Bình, Nam Giao, An Lăng tập quân sự; buổi chiều học lái ô tô, học nghề mộc, cơ khí (nguội, rèn, tiện)… ở Trường Kỹ nghệ Thực hành; học bơi, học cưỡi ngựa, hoặc học cách sử dụng vũ khí, cách chỉ huy, ngoài ra còn có một số buổi tự nghiên cứu, thảo luận trong "giảng đường kiêm phòng ăn và câu lạc bộ" ở gian giữa. Tuy chương trình đào tạo của Trường không cao xa nếu xét về mặt nội dung học tập tác chiến từ cá nhân chiến đấu đến trung đội chiến đấu (vì quân số của Trường vừa đủ một trung đội), nhưng mục tiêu của Trường không phải đào tạo sĩ quan cấp thiếu úy, trung úy hay đại úy, mà ông Tạ Quang Bửu nhắm tới đích xa hơn. Ông đã đưa vào chương trình môn học dành cho chỉ huy cao cấp: Binh pháp Tôn Tử (sách do ông dịch từ bản tiếng Hán), "sách lần đầu tiên được đem dùng ở nước ta sau suốt thời gian bị Pháp đô hộ". Do thời gian học tập của khóa học rất ngắn (vì đến ngày 14-8-1945, sau khi Nhật đầu hàng, toàn trường tập trung tham gia vào việc chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa ở Huế) kết quả các môn học không được nhiều, nhưng với những kiến thức ban đầu về quân sự, cùng với sự nỗ lực của bản thân và năng khiếu vốn có mà nhiều học viên của Trường sau này trở thành những chỉ huy quân sự có ích cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

2. Quá trình "Việt Minh hoá" Trường Thanh niên Tiền tuyến

Cuộc đảo chính do Nhật gây ra đêm 9-3-1945 đã tạo ra tiền đề cho cách mạng Việt Nam phát triển. Ban Thường vụ Trung ương Đảng kịp thời ra bản "Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" (12-3-1945), phát động cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ để làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa. Thực hiện chủ trương này, một cao trào cách mạng sục sôi theo ngọn cờ của Mặt trận Việt Minh. Cách mạng Việt Nam phát triển nhảy vọt với nhiều hình thức đấu tranh phong phú đa dạng, thu hút đông đảo nhân dân cả nước tham gia, nhất là tầng lớp thanh niên, có tác động mạnh mẽ tới thái độ chính trị của các giai cấp và tầng lớp nhân dân ở thành thị.

Khoảng một tuần sau cuộc đảo chính (9-3-1945), báo chí công khai ở Hà Nội và các thành phố khác dường như đồng loạt dấy lên "cơn sốt độc lập". Một phong trào "đi tìm chiến khu, đi tìm Việt Minh đã xuất hiện", "hàng trăm thanh niên nam nữ từ Hà Nội, Hải Phòng và từ đồng bằng sông Hồng đã mò mẫm đi lên các vùng rừng núi, hy vọng tìm được và tham gia vào các đội tự vệ của Việt Minh" (7). Ngay tại Hà Nội và các thành thị khác, ảnh hưởng của Việt Minh ngày càng to lớn cũng làm cho thái độ chính trị của các nhóm trí thức và quần chúng nhanh chóng ngả về Việt Minh. Rõ nhất là sự chuyển biến của *Tổng hội Sinh viên Việt Nam* ở Hà Nội, của bộ phận trí thức trong tổ chức *Hướng đạo sinh Việt Nam*, trong các nhóm *Thanh Nghị, Tri Tân*. Trên thực tế, từ giữa năm 1944, dưới ảnh hưởng của Mặt trận Việt Minh, đội ngũ sinh viên sống trong Khu học xá Đông Dương (Bạch Mai, Hà Nội) đã tích cực tham gia vào nhiều hoạt động yêu nước như diễn các vở kịch ca ngợi truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc, dạy chữ quốc ngữ cho nhân dân... Một nhóm sinh viên quê gốc miền Nam, trong đó có Lưu Hữu Phước, Huỳnh Văn Tiểng và Mai Văn Bộ, đã tự nguyện "gác bút nghiên" đi xe đạp về Nam tuyên tuyền vận động yêu nước ở Sài Gòn và Nam Kỳ. Sau cuộc đảo chính Nhật - Pháp, đại đa số sinh viên ở Khu học xá của Đại học Đông Dương đã ngả hẳn sang hàng ngũ Việt Minh. Họ ra tờ báo *Tự trị* công khai tuyên truyền cho chủ trương cứu nước của Việt Minh, đồng thời tổ chức nhiều hoạt động yêu nước thu hút đông đảo quần chúng tham gia như hát các bài ca cách mạng, lễ giỗ tổ Hùng Vương, kỉ niệm Hai Bà Trưng... Đội Tuyên truyền của sinh viên còn đột nhập các nhà hát để diễn thuyết, tuyên truyền cho Việt Minh.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của cao trào kháng Nhật cứu nước, Việt Minh Hà Nội và Tổng hội Sinh viên (đã ngả hẳn về phe Việt Minh) chủ trương đưa các sinh viên yêu nước về các địa phương ở Trung Kỳ để gây dựng phong trào. Tháng 4-1945, một nhóm gồm 5 sinh viên Đại học Đông Dương đã về Huế gây dựng phong trào. Đó là các anh Ngô Điền, Tôn Thất Hoàng, Nguyễn Thế Lương (Cao Pha), Nguyễn Kèn (Nguyễn Thế Lâm)... Sau khi tham gia Trường Thanh niên Tiền tuyến, họ đã cùng với nhiều trí thức yêu nước theo Việt Minh từng bước "Việt Minh hoá" toàn bộ học viên ở đây.

Vấn đề "Việt Minh hoá" Trường Thanh niên tiền tuyến còn do tác động của phong trào Việt Minh ở Thừa Thiên Huế, của cuộc vận động giải phóng dân tộc tại đất cố đô do Tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế lãnh đạo. Thực hiện chỉ thị, đường lối lãnh đạo của Trung ương Đảng, ngày 23-5-1945, Hội nghị cán bộ toàn tỉnh Thừa Thiên Huế đã họp ở Cầu Hai. Hội nghị đề ra một số chủ trương, biện pháp trước mắt: ra sức chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng cùng cả nước khởi nghĩa giành chính quyền khi có thời cơ, khẩn trương mở

rộng khối đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh, đẩy mạnh xây dựng cơ sở Việt Minh trong thanh niên, học sinh, công chức, binh lính, nhân sĩ trí thức; tổ chức lực lượng tự vệ, chế tạo vũ khí, sẵn sàng khởi nghĩa giành chính quyền, bảo vệ sự nghiệp cách mạng… Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh tỉnh Thừa Thiên, lấy bí danh là Việt Minh Nguyễn Tri Phương. Sau hội nghị một thời gian, phong trào Việt Minh được xác lập và đẩy mạnh ở các huyện và thị xã Huế.

Chính sách đại đoàn kết dân tộc để "kháng Nhật cứu nước" của Mặt trận Việt Minh không chỉ thu hút ngày càng đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia mà còn tác động mạnh mẽ tới các tổ chức chính trị, các tầng lớp nhân dân yêu nước lúc bấy giờ. Ngay từ khi thành lập, do ảnh hưởng của các sinh viên vốn là cán bộ Việt Minh từ Hà Nội về, quá trình "Việt Minh hoá" trong Trường đã diễn ra sớm. Lúc đầu có một tổ Việt Minh bí mật gồm 3 người: Nguyễn Kèn (tức Nguyễn Thế Lâm - Tổ trưởng), Võ Quang Hồ, Lê Khánh Khang. Trên cơ sở đó, thành lập Ban Việt Minh của Trường gồm 5 người: Nguyễn Kèn (tức Nguyễn Thế Lâm - Trưởng ban), Võ Quang Hồ, Lê Khánh Khang, Đặng Văn Việt, Phan Hàm. Ban Việt Minh Trường TNTT đã chủ động bắt liên lạc với nhóm Việt Minh chủ yếu là công chức ở các công sở, nhân sĩ trí thức, học sinh tại trường học ở Huế do Nguyễn Tấn phụ trách, thành lập ra tổ chức Việt Minh Thuận Hoá. Đến cuối tháng 6 - 1945 (8), đại diện hai tổ chức Việt Minh Nguyễn Tri Phương và Việt Minh Thuận Hoá mở hội nghị ở Phủ Cam để thống nhất 2 tổ chức Việt Minh thành một tổ chức thống nhất lấy tên Việt Minh Nguyễn Tri Phương, bầu ra Ban Chấp hành Việt Minh tỉnh do Hoàng Anh làm Bí thư; Nguyễn Dĩnh, phụ trách tổ chức và tuyên huấn; Lê Tự Đồng phụ trách quân sự; Nguyễn Tấn phụ trách tài chính; Nguyễn Kèn phụ trách vận động học sinh sinh viên; Lê Khánh Khang phụ trách binh vận. Sau đó, qua môi giới của các hội viên Việt Minh Trường TNTT, Hoàng Anh và Lê Tự Đồng đã gặp Phan Tử Lăng - Chỉ huy Bảo an binh, Hiệu trưởng của Trường đi theo cách mạng. Đến cuối tháng 7-1945, có thể nói toàn Trường Thanh niên Tiền tuyến đã được "Việt Minh hóa" với những đóng góp rất tích cực cho trước, trong và sau cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Huế ngày 23-8-1945. Sau hơn một tháng huấn luyện, các học viên của Trường vừa được trang bị những kiến thức và kĩ năng chỉ huy và tác chiến cơ bản; vừa trau dồi lòng yêu nước cùng tinh thần phụng sự nhân dân… Trường Thanh niên Tiền tuyến trở thành một cơ sở quan trọng của Việt Minh ở Thừa Thiên Huế.

Quá trình giác ngộ và chuyển biến của học viên Trường TNTT phản ánh xu thế tất yếu của cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ. Điều này đã diễn ra từ những năm 20 của thế kỷ XX. Nhiều thanh niên trí thức đi theo lập trường cách mạng dân chủ tư sản nhưng từng bước chuyển biến theo lập trường yêu nước vô sản. Sự chuyển biến của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng thành những tổ chức cộng sản vào năm 1929 phản ánh xu thế tất yếu này. Thậm chí một số thanh niên trí thức trong Việt Nam Quốc Dân Đảng, trước đó tán thành quan điểm dân tộc tư sản, cuối cùng cũng phải thừa nhận con đường cách mạng vô sản là con đường duy nhất có thể giải phóng được dân tộc và đem lại các quyền tự do dân chủ cho nhân dân. Nguyễn Tuấn Tài - một nhà giáo, nhà báo nổi tiếng, một yếu nhân của Việt Nam Quốc Dân Đảng, đã gửi cho các đồng chí của mình lời trăn trối trước khi qua đời trong nhà tù đế quốc: "Do ở những điều

kiện, những kinh nghiệm cách mạng tôi nhận thấy rằng: Muốn phá hoại một xã hội cũ và kiến lập một xã hội mới, lực lượng chỉ có thể trông cậy vào các giai cấp nào trong xã hội bị bóc lột nhiều hơn hết... Chủ nghĩa quốc gia giả hiệu đã trái mùa, cả đến "chủ nghĩa xã hội dân chủ" hay chủ nghĩa "tân dân chủ" cũng chỉ là cải lương không công hiệu. Nói rõ hơn chỉ có chủ nghĩa Mác - Lênin mới có thể đánh đổ được chế độ đế quốc hòng giải phóng cho các dân tộc yếu hèn mà dẫn nhân loại tới thế giới đại đồng" (9). Chính sự nhận thức mới mẻ và đúng đắn này, nhiều thanh niên trí thức tự nguyện rời bỏ lập trường tư sản để bước vào con đường cách mạng vô sản càng khẳng định con đường cứu nước tất yếu phải là con đường cách mạng vô sản do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo mà Hồ Chí Minh là biểu tượng của nhân dân Việt Nam.

Trong số sinh viên Trường TNTT đi theo Việt Minh, có người vì ngưỡng mộ Nguyễn Ái Quốc, được coi là "vị anh hùng dân tộc chống ngoại xâm, cứu nước của lịch sử dân tộc Việt Nam", dù có nhiều người "chưa hiểu lí tưởng của Đảng, chưa biết nguồn gốc Việt Minh - động cơ yêu nước của tôi vào tổ chức Việt Minh để tham gia giành độc lập cho đất nước. Đọc lời kêu gọi bí mật của Nguyễn Ái Quốc, đứng đầu Việt Minh của cả nước, tin tưởng ở vị "cứu tinh của dân tộc", tôi đã bắt đầu suy nghĩ, đơn giản như thế trên con đường cứu nước, tìm đến với Đảng…" (10).

Có thể nói quá trình "Việt Minh hoá" Trường TNTT, "đó là sự giác ngộ của lớp học sinh, sinh viên yêu nước trước đường lối cách mạng khoa học của Đảng Cộng sản đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh" (11). Trong thời kỳ đấu tranh bí mật bất hợp pháp, Đảng lấy việc tuyên truyền, vận động giác ngộ là chính, qua đó lôi kéo ngày một nhiều những trí thức chân chính về với cách mạng.

Từ thời kỳ Mặt trận Dân chủ (1936) cho đến cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945, Đảng đi sâu vào việc hướng dẫn tư tưởng và hoạt động của trí thức, chỉ cho họ thấy rõ con đường phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Với sự thành lập Mặt trận Việt Minh, trí thức cũng là một đối tượng vận động cho công cuộc đấu tranh vì độc lập tự do. Đặc biệt với bản *Đề cương văn hoá Việt Nam* (1943), Đảng đã giúp trí thức phân định rõ thế nào là một nền văn hoá mới, đồng thời nhấn mạnh đến nhiệm vụ trước mắt của người trí thức là chống nền văn hoá nô dịch. *Hội Văn hoá cứu quốc* ra đời tập hợp đông đảo trí thức. *Đảng Dân chủ* thành lập, có sự tham gia đông đảo của trí thức tư sản đứng trong hàng ngũ Việt Minh. Đặc biệt cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939-1945, do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân yêu nước, nhất là tầng lớp thanh niên. Tình hình trên đây cũng tác động đến tầng lớp trí thức lúc bấy giờ.

Mặt khác, "khi Nội các Trần Trọng Kim ngày càng tỏ ra bất lực, ảnh hưởng của Mặt trận Việt Minh ngày càng to lớn thì chính đội ngũ thanh niên trí thức yêu nước này, từ các vị thủ lĩnh cho tới các đội viên, kể cả Phan Anh, Tạ Quang Bửu và Hoàng Đạo Thuý, đã nhanh chóng và kiên quyết gia nhập đội ngũ cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương. Chính lực lượng thanh niên trí thức ưu tú này về sau đã góp phần đáng kể vào cuộc Tổng khởi nghĩa lật đổ Chính quyền Trần Trọng Kim, làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám ở Huế" (12).

Sự chuyển biến tất yếu này không phải chỉ Trường Thanh niên Tiền tuyến, mà có tính phổ biến đối với tầng lớp trí thức có

tinh thần dân tộc ở Huế và cả nước, kể cả những người trong Chính phủ Trần Trọng Kim, trong hoàng tộc, trong đó có cả Bảo Đại. Trước sự chuyển biến mạnh mẽ của thời cuộc, Mặt trận Việt Minh trở thành nhân tố quyết định chiều hướng của cách mạng Việt Nam vào những ngày đầu tháng 8-1945, nhiều người trong Chính phủ Trần Trọng Kim như Hồ Tá Khanh, Trần Đình Nam, Nguyễn Hữu Thí… đã công khai đề nghị Nội các Trần Trọng Kim rút lui, giao chính quyền cho Việt Minh. Ngày 6-8-1945, Bảo Đại chấp nhận đơn từ chức của toàn bộ Nội các và giao cho Trần Trọng Kim lập Nội các mới, nhưng không một ai hưởng ứng chủ trương này. Ngày 17-8-1945, Bảo Đại đã ban hành Dụ số 105 gồm 2 điểm chính: "Điểm thứ nhất, nhà vua sẵn sàng giao chính quyền cho Việt Minh là tổ chức đã đấu tranh nhiều nhất cho quyền lợi của nhân dân và mời các lãnh tụ của Việt Minh về Huế thành lập Nội các. Điểm thứ hai, vấn đề chính thể sẽ do nhân dân quyết định sau, nhà vua cam đoan sẽ làm theo ý chí của nhân dân" (13). Các tổ chức thân Nhật như Hội Tân Việt Nam, Thanh niên Việt Nam… cũng đi theo Việt Minh.

Sự chuyển biến của sinh viên Trường TNTT, ngoài tác động của các yếu tố bên ngoài còn do sự nhận thức đúng đắn của họ. Với tinh thần yêu nước nhiệt thành, quyết tâm tranh đấu cho nền độc lập, tự do cho dân tộc, họ nhận thức được rằng chỉ có thể làm được điều đó khi đến với Mặt trận Việt Minh, với lãnh tụ Hồ Chí Minh. Mục tiêu lý tưởng của họ là đấu tranh cho độc lập, tự do, bình đẳng, bác ái thì khi đến với Việt Minh, với Đảng Cộng sản Đông Dương chỉ làm cho các mục tiêu ấy triệt để hơn. Từ thực tế lịch sử Trường Thanh niên Tiền tuyến (Huế), những người trí thức tham gia tổ chức này đã rút ra được bài học lịch sử quý giá đó là: "Bây giờ nhìn lại, chúng tôi nhận thấy chỉ thực sự phát huy được sức mạnh của mình, của tầng lớp trí thức yêu nước một khi đã hoà mình vào sức mạnh của dân tộc, có sự lãnh đạo của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sức mạnh đó đã lôi kéo các tầng lớp nhân dân Huế, nhất là thanh niên học sinh, viên chức cũ, kể cả gia đình con em quan lại và hoàng tộc thời bấy giờ vào một mặt trận thống nhất - Mặt trận Việt Minh, tham gia cuộc khởi nghĩa tháng Tám 1945 tại cố đô Huế và tham gia cuộc kháng chiến chống ngoại xâm" (14).

3. Đóng góp của Trường Thanh niên Tiền tuyến đối với Cách tháng Tám năm 1945

Trước hết, sinh viên Trường TNTT góp phần vào việc chuẩn bị lực lượng để tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền ở Thừa Thiên Huế. Đó là tiến hành xây dựng lực lượng Việt Minh trong Trường, liên hệ hợp nhất với nhóm Việt Minh trong công chức ở Huế do Nguyễn Tấn phụ trách để phát triển phong trào (15), tổ chức in ấn tài liệu để tuyên truyền vận động… góp phần hình thành nên tổ chức Việt Minh Thuận Hoá. Chỉ trong thời gian ngắn, phong trào Việt Minh Thuận Hoá ở Huế mà nòng cốt là nhóm Việt Minh Trường Thanh niên Tiền tuyến đã mở rộng và hoạt động tuyên truyền vận động đường lối của Mặt trận Việt Minh trong viên chức, học sinh và giáo chức ở các Trường Quốc học, Đồng Khánh, một số làng xã cận Huế (như làng Ngọc Anh), thu hút đông đảo giáo chức, học sinh ở hai Trường Quốc học và Đồng Khánh tham gia rất hăng hái (16). Trên cơ sở đó, hợp nhất với Việt Minh Nguyễn Tri Phương tạo thành lực lượng Việt Minh thống nhất đặt dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ Thừa Thiên.

Cùng với xây dựng lực lượng chính trị, sinh viên Trường TNTT còn góp phần quan trọng tạo dựng ra lực lượng vũ trang cách mạng của tỉnh. Bản thân Trường TNTT là

lực lượng vũ trang cách mạng với thành phần đặc biệt là thanh niên trí thức. Đây được xem là lực lượng vũ trang nòng cốt đầu tiên của Việt Minh Thuận Hoá bên cạnh lực lượng tự vệ cứu quốc của Việt Minh tỉnh. Võ Quang Hồ, Phan Hàm, Đặng Văn Việt còn tiến hành huấn luyện võ tự vệ cho một số học sinh thanh niên trong thành. Phan Hàm còn dịch cuốn *Le Fantass* (dạy lính Pháp) để làm tài liệu huấn luyện.

Sinh viên Trường TNTT còn góp phần tạo ra sự chuyển biến của nhiều nhân sĩ trí thức và các tổ chức thân Nhật đi theo cách mạng. Lê Khánh Khang và Phan Tử Quang (trong Ban Việt Minh Trường) "giúp cụ Tôn Quang Phiệt thấy được phong trào Việt Minh do Đảng lãnh đạo đang thành một sức mạnh từ Việt Bắc đến Hà Nội, đang mở rộng xuống phía nam trong cả nước. Cụ Tôn Quang Phiệt đã nhanh chóng chuyển lực lượng của đảng Tân Việt (đúng ra là Hội Tân Việt Nam - TG chú)* do ông lãnh đạo sang Mặt trận Việt Minh" (17). Sau khi giành chính quyền, Tôn Quang Phiệt là Chủ tịch đầu tiên của Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thừa Thiên.

Sinh viên Trường TNTT góp phần vận động Phan Tử Lăng đưa lực lượng Bảo an binh ngả theo Việt Minh. Lê Khánh Khang, Nguyễn Thế Lâm, Phan Tử Quang bố trí Phan Tử Lăng gặp Hoàng Anh - Bí thư Mặt trận Việt Minh Nguyễn Tri Phương, để từ đó Hoàng Anh và Lê Tự Đồng tuyên truyền giác ngộ làm chuyển hoá tư tưởng của Phan Tử Lăng - Chỉ huy Bảo an binh theo cách mạng (18). Khi nhân dân Huế khởi nghĩa giành chính quyền, lực lượng Bảo an binh đã được "Việt Minh hóa" trở thành lực lượng yêu nước cùng với Thanh niên tiền tuyến và tự vệ cứu quốc, tạo nên sức mạnh của lực lượng vũ trang góp phần làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám ở Huế.

Trong quá trình tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở Huế, lực lượng TNTT được phân công vào những công việc của một đội vũ trang đặc biệt bên cạnh các đội tự vệ nòng cốt từ các huyện ngoại thành tập trung về, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Xứ và Tỉnh, làm nòng cốt cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Kinh đô Huế:

Ngày 21-8-1945, Đặng Văn Việt và Nguyễn Thế Lương - hai học viên của Trường đã hạ cờ quẻ ly của Nam triều xuống, treo cờ đỏ sao vàng - cờ của Việt Minh trên cột cờ Huế. Sự kiện lớn này tạo thêm sức mạnh cho nhân dân Huế đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 23-8-1945, lực lượng học viên của Trường được phân công bảo vệ các mũi đi cướp chính quyền ở các công sở. Mũi đến nhà lao Thừa Phủ, nơi giam giữ các chiến sĩ cách mạng do Nguyễn Trung Lập phụ trách có nhiệm vụ giải thoát tù chính trị để bổ sung ngay cho lực lượng khởi nghĩa. Nhóm Võ Quang Hồ, Phan Hàm chỉ huy cùng vận động lính bảo an tham gia làm nhiệm vụ truy lùng, bắt giam những phần tử Việt gian nguy hiểm. Chỉ trong ngày 23-8, cùng với sự phối hợp chặt chẽ và sự chỉ đạo thống nhất của Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, các võ sinh Trường TNTT đã hoàn thành nhiệm vụ với vai trò xung kích trong việc giành chính quyền về tay nhân dân.

Lực lượng TNTT đã làm tròn nhiệm vụ bảo vệ và phát triển thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945, thực hiện nghĩa vụ quốc tế: Tổ chức bảo vệ trật tự các cuộc mít tinh lớn như: mit tinh chào mừng khởi nghĩa thắng lợi, ra mắt Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thừa Thiên (23-8-1945); lễ thoái vị của vua Bảo Đại

(30-8-1945), đánh dấu sự chấm dứt của chế độ phong kiến ở Việt Nam; lễ ra mắt Ủy ban Nhân dân Cách mạng Trung Bộ; tước vũ khí các lực lượng vũ trang cũ (lính khố xanh, khố đỏ, khố vàng); bắt giữ một số đối tượng nguy hiểm có âm mưu phá hoại cách mạng như Ngô Đình Khôi; tổ chức bắt gọn 6 sĩ quan Pháp nhảy dù xuống Hiền Sỹ ngày 29-8-1945 với âm mưu liên lạc với những phần tử tay sai nhằm khôi phục chính quyền cũ; hộ tống Phái đoàn Chính phủ (Bộ trưởng Lê Văn Hiến) và Vĩnh Thụy ra Hà Nội tham gia Chính phủ theo yêu cầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh (2-9-1945); xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng: thành lập 25 trung đội (phân đội) Giải phóng quân đầu tiên của Thừa Thiên Huế (Giải phóng quân Thuận Hoá), các học viên Thanh niên Tiền tuyến đều được phân công làm trung đội trưởng; thành lập các đơn vị Nam tiến chi viện cho các mặt trận Nam Bộ và Nam Trung Bộ: tham gia đánh Pháp xâm lược trở lại tại Mặt trận Nha Trang và Sài Gòn - Biên Hoà; Bình Thuận, chi viện cho mặt trận Lào.

4. Mấy lời kết luận

Ở thời điểm lịch sử năm 1945, một số trí thức tham gia Chính phủ Trần Trọng Kim, bằng tri thức và sự khéo léo đã lợi dụng tính hợp pháp của Chính phủ này để tiến hành một số hoạt động có lợi cho dân tộc như việc Phan Anh thành lập ra Phong trào Thanh niên xã hội, Trường Thanh niên Tiền tuyến để tự tổ chức, tự rèn luyện, nâng cao lòng yêu nước, ý chí đấu tranh để giải phóng dân tộc, nhằm đào tạo ra những cán bộ quân sự tương lai phụng sự cho Tổ quốc. Đây được xem là thành quả đáng ghi nhận.

Trường Thanh niên Tiền tuyến thực chất không phải là nơi đào tạo sĩ quan cho cho Chính phủ Trần Trọng Kim, phục vụ cho phát xít Nhật, mà là nơi hội tụ tầng lớp trí thức trẻ yêu nước đầy nhiệt huyết ở Trung Kỳ, trong đó chủ yếu là trí thức trẻ Thừa Thiên Huế để đào tạo thành cán bộ quân sự cho mục đích tốt đẹp của dân tộc. Chính yếu tố này là một trong những cơ sở để Trường TNTT được "Việt Minh hoá" một cách nhanh chóng và làm chuyển biến mục đích của nhà trường theo yêu cầu chung của dân tộc dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Việt Minh Nguyễn Tri Phương (tức Tỉnh uỷ Thừa Thiên). Đây là ngôi trường "xanh vỏ đỏ lòng" (bên ngoài là trường của Chính phủ Trần Trọng Kim, bên trong đào tạo những người phục vụ cho cách mạng). Mặc dù ra đời và tồn tại trong thời gian ngắn, nhưng thủ lĩnh và học viên của Trường đã tham gia tích cực vào công cuộc chuẩn bị lực lượng cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Trong cuộc khởi nghĩa ở Huế tháng 8-1945, lực lượng Thanh niên Tiền tuyến tuy ít về số lượng (chỉ 43 người) nhưng đã thực hiện những trọng trách của một lực lượng đặc biệt cùng với lực lượng tự vệ cứu quốc góp phần tạo nên thắng lợi ở trung tâm chính trị đầu não của Chính phủ tay sai "Việt Nam đế quốc", góp phần tạo ra nhân tố quyết định đối với thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa trong cả nước. Đây là một trong những hiện tượng lịch sử đặc biệt của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

Sự tồn tại của Trường TNTT là một minh chứng cho sự tiếp nối tinh thần yêu nước và sự dấn thân của trí thức miền Trung và Thừa Thiên Huế trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, một nét đẹp truyền thống của tầng lớp trí thức Việt Nam. Đồng thời, đánh dấu "Một trong những thành công của Đảng trong thời kỳ cách mạng

dân tộc dân chủ là trong quá trình tập hợp lực lượng, Đảng đã từng bước vận động, tập hợp được một đội ngũ trí thức khá đông vào trong mặt trận cách mạng của Đảng" (19). Dù chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn, nhưng Trường Thanh niên Tiền tuyến Huế thật sự là cái nôi hội tụ nhiều nhân tài có ích cho đất nước sau này.

Nhiều người xuất thân từ Trường Thanh niên Tiền tuyến về sau trở thành những cán bộ quân sự, các nhà khoa học và chính trị xuất sắc như: Trung tướng Phó Tổng Tham mưu trưởng Cao Văn Khánh, Thiếu tướng Đoàn Huyên, Nguyễn Thế Lâm, Cao Pha, Đào Hữu Liêu, Mai Xuân Tần, Võ Quang Hồ, Phan Hàm và 10 người là đại tá. Có nhiều người trở thành giáo sư đầu ngành khoa học Việt Nam như: Lê Quang Long, Nguyễn Huy Nam, Nguyễn Đức Thừa... Thủ lĩnh của Trường Thanh niên Tiền tuyến là hai nhà trí thức nổi tiếng: Luật sư Phan Anh - Bộ trưởng 5 bộ, Phó Chủ tịch Quốc hội Việt Nam; Giáo sư Tạ Quang Bửu - niềm tự hào của trí thức cách mạng Việt Nam, ông từng là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp.

Một bài học kinh nghiệm đầu tiên được rút ra từ Trường TNTT là muốn phát huy sức mạnh của trí thức phải biết khơi dậy đúng tâm tư nguyện vọng và khả năng của họ, trong đó trước hết là yêu cầu độc lập tự do.

CHÚ THÍCH

(1), (2). Trần Trọng Kim, *Một cơn gió bụi*, Nxb. Vĩnh Sơn, Sài Gòn, 1969, tr. 193, 194.

(3). Trần Trọng Kim, *Một cơn gió bụi*, Nxb. Vĩnh Sơn, Sài Gòn, 1969, tr. 58.

(4). Vũ Đình Hòe, *Hồi ký*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 2004, tr. 442.

(5). Bạch Văn Quế, "Về hai nhà trí thức sáng lập ra Trường Thanh niên tiền tuyến", Nhiều tác giả: *Trường Thanh niên tiền tuyến Huế - 1945 - một hiện tượng lịch sử*", Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội, 2008, tr. 34.

(6). Phạm Hồng Tung, *Nội các Trần Trọng Kim - bản chất, vai trò và vị trí lịch sử,* Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, tr. 212

(7). David G. Marr, *Vietnam 1945: The Quest for Power*, University of California Press, Berkeley, 1995, p.230.

(8) Ông Nguyễn Thế Lâm cho là diễn ra vào tháng 7- 1945. Theo cuốn *Trường Thanh niên tiền tuyến Huế - 1945* , tr. 111.

(9). Báo *Nhành lúa*, số ra ngày 26-2-1937.

(10). Nguyễn Thế Lâm, "Sinh viên chúng tôi đến với Cách mạng tháng Tám 1945 tại Huế", trong *Giải phóng quân Huế 1945*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1994, tr. 21-22.

(11). Nhiều tác giả, *Giải phóng quân Huế 1945,* sđd, tr 3.

(12). Phạm Hồng Tung, *Nội các Trần Trọng Kim - bản chất, vai trò và vị trí lịch sử,* sđd, tr 212.

(13). Phạm Khắc Hoè, *Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc*, Nxb. Thuận Hoá, Huế, 1987, tr. 57.

(14). Nhiều tác giả, *Giải phóng quân Huế 1945,* sđd, tr. 3.

(15). Nhiều tác giả, *Giải phóng quân Huế 1945,* sđd, tr. 24.

(16). Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế, *Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế (1930-2010)*, Nxb. Thuận Hoá, Huế, 2010, tr. 105.

(17). Nhiều tác giả, *Giải phóng quân Huế 1945,* sđd, tr. 24.

(18). Nhiều tác giả, *Giải phóng quân Huế 1945,* sđd, tr. 26.

(19). Nguyễn Văn Khánh, *Một số vấn đề về trí thức Việt Nam*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2001, tr. 219.